

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 45/2020/HS-ST

Ngày 10 tháng 7 năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hoan; ông Vũ Đức Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Bà Đào T Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN KHẢ T, sinh năm 1980 tại xã P, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn 09, xã P, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12 ; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khả T1, sinh năm 1952 và bà PH Thị L, sinh năm 1953; Vợ: đã ly hôn, có 03 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số: 82/2013/HSST ngày 11/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù về địa phương ngày 16/6/2016. Phần án phí T đã chấp hành xong ngày 05/6/2014; Tại quyết định số 388 ngày 21/3/2006 của UBND huyện Thạch Thất, Hà Nội quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh thời gian 18 tháng (cai nghiện). T đã chấp hành xong ngày 26/02/2008.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/12/2019, chuyển tạm giam từ ngày 03/01/2020, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam số 01 – Công an TP. Hà Nội.

2. NGUYỄN DUY K, sinh năm 1987 tại thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn H, thị trấn T, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12 ; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cao N, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1960; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số: 04/2013/HSST ngày 17/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù về địa phương ngày 08/7/2014, phần án phí K đã chấp hành xong ngày 18/3/2013; Tại quyết định số 3591 ngày 31/8/2006 của UBND huyện Ba Vì, Hà Nội quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh thời gian 18 tháng (cai nghiện). K đã chấp hành xong ngày 27/01/2009.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/5/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam số 01 – Công an TP. Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Minh T3, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn O, xã B, huyện Thạch Thất, Hà Nội;

2. Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn T, huyện Ba Vì, Hà Nội;

Các bị cáo T, K có mặt; anh T3, anh H vắng mặt tại không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 27/12/2019, Nguyễn Minh T3 rủ Nguyễn Khả T đi lên nhà anh D ở xã C – Ba Vì chơi. Khi đến khu vực gần bến xe Sơn Tây, T và T3 dừng lại để mua hoa quả. Lúc này, T đi ra khu vực vườn hoa ở gần bến xe để tìm mua ma túy “đá” về sử dụng. Tại đây, T đã mua được 1 gói ma túy với giá 300.000đ của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Sau khi ăn cơm xong tại nhà anh D, anh D gọi điện thoại cho Nguyễn Duy K đến đón T và T3 lên quán karaoke của K tại thôn M, xã P, huyện Ba Vì chơi. Tại quán của K lúc này có Nguyễn Xuân H, K rủ cả 3 người lên tầng 3 chỗ phòng ngủ của K chơi thì T đi vệ sinh nên lên sau. Khi lên phòng, T thấy K, H và T3 đã ngồi trên giường cùng một bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Lúc này, K lấy trong túi ra 1 túi nilon chứa ma túy “đá” thì T cũng lấy gói ma túy của mình mua trước đó ra để sử dụng nhưng K bảo sử dụng ma túy của K nên T đã đặt gói ma túy của mình xuống giường. K dùng ống hút xúc một phần ma túy cho vào coóng và dùng bật lửa đốt lên để 4 người lần lượt

sử dụng. Đến khoảng 20h cùng ngày thì lực lượng công an đến kiểm tra hành chính và bắt quả tang. Trong quá trình bắt giữ các đối tượng, gói ma túy của T rơi xuống nền gạch ở gần mép tường gần nơi T ngồi. Còn gói ma túy của K đang sử dụng thì rơi xuống gần nơi K đứng. Ngoài ra, CQĐT còn thu 1 gói ma túy khác bọc trong giấy bạc ở gần gói ma túy của T song T khai không biết của ai.

Kết luận giám định xác định:

- Túi ni lon chứa tinh thể màu trắng thu giữ cạnh nơi K đứng là Methamphetamine có khối lượng 0,331gam;
- Túi ni lon chứa tinh thể màu trắng có mép bấm viên màu đỏ thu dưới nền nhà là Methamphetamine có khối lượng 0,264 gam (thu giữ của T);
- Túi ni lon chứa tinh thể màu trắng bên ngoài bọc bằng giấy bạc màu trắng thu dưới nền nhà là Ketamine có khối lượng 0,194 gam;

Đối với túi ma túy Ketamine thu giữ tại hiện T3, do không đủ căn cứ chứng minh là của ai, CQĐT ra quyết định tách phần tài liệu liên quan đến túi ma túy trên để xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi ma túy thu giữ của K có khối lượng 0,331 gam; 01 túi ma túy thu giữ của T có khối lượng 0,264 gam; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế được niêm phong dán kín do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định; 01 điện thoại di động Samsung màu đen đã cũ, imei 358059, imei 358060, có lắp sim điện thoại số 0968.439.678 tạm giữ của K; 01 điện thoại di động Nokia 106 màu đen đã cũ bên trong có lắp sim số 0987.941.111 tạm giữ của Nguyễn Minh T3;

Tại bản cáo trạng số: 45/CT-VKS ngày 11/6/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đã truy tố các bị cáo Nguyễn Duy K và Nguyễn Khả T ra trước Tòa án nhân dân huyện Ba Vì để xét xử về tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Khả T và Nguyễn Duy K thừa nhận hành vi phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khả T và Nguyễn Duy K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt: Nguyễn Khả T, Nguyễn Duy K từ 18 đến 24 tháng tù
- Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 túi ma túy thu giữ của K; 01 túi ma túy thu giữ của T; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế.

Trả lại cho bị cáo K: 01 điện thoại di động Samsung màu đen đã cũ. Trả lại cho anh Nguyễn Minh T3: 01 điện thoại di động Nokia 106 màu đen đã cũ

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Ngày 27/12/2019, Nguyễn Khả T và Nguyễn Duy K đã có hành vi tàng trữ ma túy loại methamphetamine để sử dụng. Khối lượng ma túy của T và K có khối lượng lần lượt là 0,264 gam và 0,331 gam. Căn cứ lời khai của Nguyễn Khả T và Nguyễn Xuân H, lời nhận tội của các bị cáo, kết luận giám định, biên bản phạm tội quả tang, bản ảnh hiện T3, tang vật thu giữ, vị trí thu giữ tang vật đã đầy đủ cơ sở để kết luận Nguyễn Khả T và Nguyễn Duy K đã phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Duy K có dấu hiệu tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy nhưng K và các đối tượng cùng là các con nghiện cùng nhau sử dụng nên Viện kiểm sát truy tố tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng quy định.

Đối với Nguyễn Minh T3 và Nguyễn Xuân H là người sử dụng ma túy cùng với T và K; H và T3 không biết việc cất giấu ma túy của K và T mà chỉ tham gia cùng sử dụng ma túy khi K và T sử dụng. Vì vậy CQĐT đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T3 và H là đúng quy định.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho K và người đàn ông đã bán ma túy cho T, do T và K không biết rõ tên tuổi, địa chỉ, không nhớ biển kiểm soát xe nên không có căn cứ xác minh con người cụ thể, do vậy không có cơ sở để xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước đối với chất ma túy, gây mất an ninh trật tự và hoang mang, bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương. Các bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Trong quá trình điều tra bị cáo K quanh co chối tội. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc các ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để

giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Các bị cáo không có tài sản công việc thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Lúc đầu bị cáo K đã quanh co chối tội nhưng sau đã thành khẩn nhận tội ăn năn hối cải, Bị cáo T thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về vật chứng:

- 01 túi ma túy thu giữ của K có khối lượng 0,331 gam; 01 túi ma túy thu giữ của T có khối lượng 0,264 gam; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế là các vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Samsung màu đen đã cũ thu giữ của K; 01 điện thoại di động Nokia 106 màu đen đã cũ thu giữ của T3, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho K và T3.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy K và Nguyễn Khả T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

- Xử phạt: Nguyễn Duy K 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giam 15/5/2020.

- Xử phạt: Nguyễn Khả T 21 (Hai mươi một) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giữ 28/12/2019.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 túi ma túy thu giữ của K có khối lượng 0,331 gam; 01 túi ma túy thu giữ của T có khối lượng 0,264 gam; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế được niêm phong dán kín do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy K: 01 điện thoại di động Samsung màu đen đã cũ, imei 358059, imei 358060, có lắp sim điện thoại số 0968.439.678;

Trả lại cho anh Nguyễn Minh T3: 01 điện thoại di động Nokia 106 màu đen đã cũ bên trong có lắp sim số 0987.941.111;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 7 năm 2020 giữa Công an huyện Ba Vì và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì).

- Buộc các bị cáo Nguyễn Khả T và Nguyễn Duy K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- Viện KSND H. Ba Vì;
- Chi cục THADS H. Ba Vì;
- Công an huyện Ba Vì;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trọng Đức